

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2021/HS-PT

Ngày 10-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Mai Hoa.

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 122/2021/TLPT-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo Phạm Văn Hiệu và các đồng phạm do có kháng cáo của Phạm Văn H, Phạm Thế Ng, Đào Văn T (tên gọi khác Đào Văn T) đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2021/HS-ST ngày 31/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Văn H, sinh năm 1995 tại huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Phạm Thị B; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 49/QĐ-XPHC ngày 19/02/2019, Công an huyện Gia Lộc xử phạt Phạm Văn H về hành vi "đánh bạc" với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng; chấp hành xong ngày 22/02/2019. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án.

2. Phạm Thế Ng, sinh năm 1988 tại huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thế S và bà Nguyễn Thị Kh; có vợ là Nguyễn Thị Ch và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 99/QĐ-XPHC ngày 26/5/2008, Công an huyện Gia Lộc xử phạt

Phạm Thế Ng về hành vi "đánh nhau" với hình thức phạt tiền 350.000 đồng; chấp hành xong ngày 26/5/2008. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án.

3. **Đào Văn T** (tên gọi khác: Đào Văn T), sinh năm 1990 tại huyện B, tỉnh Hải Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 5, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương; nơi ở hiện nay: Thôn L, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn Th và bà Cao Thị Tr; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 29/QĐ-XPHC ngày 08/01/2009, Công an huyện Gia Lộc xử phạt Đào Văn T về hành vi đánh nhau với hình thức phạt tiền 175.000 đồng; chấp hành xong ngày 14/01/2009; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2014/HSST ngày 17/7/2014, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt Đào Văn T 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/3/2016; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 48/QĐ-XPHC ngày 19/02/2019, Công an huyện Gia Lộc xử phạt Đào Văn T về hành vi "đánh bạc" với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng; chấp hành xong ngày 22/02/2019. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị:

1. **Vũ Trí H1**, sinh năm 1984 tại huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Trí N và bà Phạm Thị C; có vợ là Tăng Thị H (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. **Vũ Văn H2**, sinh năm 1986 tại huyện G, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

3. **Vũ Đình Ch**, sinh năm 1973 tại huyện G, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Th, huyện G, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 20/01/2021, Vũ Văn H2, Vũ Đình Ch, Phạm Văn H và Đào Văn T (tên gọi khác: Đào Văn T) ăn sáng tại quán ăn ở thôn Đ, xã T, huyện G. Sau khi ăn xong, cả bốn người rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức "đánh liêng". H2 bảo mọi người về nhà Vũ Trí H1 ở cùng thôn để nhờ địa điểm đánh bạc, tất cả cùng đồng ý. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, H2 đi bộ vào nhà H1 và hỏi: "Cho bọn em đánh bạc nhờ tý", H1 đồng ý cho mọi người đánh bạc tại nhà, còn H1 đi làm. Sau đó H đi bộ đến nhà H1 thì gặp H2 ở đó. H2 lấy bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài đã mang theo trong người, cả hai ngồi trên giường trong phòng ngủ nhà H1 để đánh bạc dưới hình thức "đánh liêng".

Khoảng vài phút sau thì Ch đến tham gia đánh bạc. Khoảng 09 giờ cùng ngày thì Đào Văn T và Phạm Thế Ng cùng đến tham gia đánh bạc.

Cách thức đánh bạc: Các bị cáo sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài từ A đến K cụ thể như sau: Khi bắt đầu chơi một người dùng bộ bài trộn đều rồi đặt úp xuống, mỗi người sẽ chọn 01 quân bài rồi lật ra để so sánh, ai có quân bài lớn hơn thì được quyền chia bài và "tổ" đầu tiên. Trước khi chia bài, mỗi người phải đặt xuống chiếu 20.000 đồng, gọi là "tiền gà". Sau đó người chia bài sẽ chia cho mỗi người 03 quân bài úp kín, còn lại bài ở giữa là "bài lọc". Sau khi tự xem bài của mình xong thì người được chia bài sẽ tùy thuộc vào "cước" bài của mình mà tổ tiền tiếp theo, nhưng số lượng tiền tổ không quá 100.000 đồng/1 ván. Sau khi tổ xong thì lần lượt những người chơi còn lại tùy thuộc vào "cước" bài của mình có thể theo hoặc không theo. Nếu theo thì bỏ thêm số lượng tiền đã tổ, nếu không theo thì úp bài coi như ván đó thua và mất 20.000 đồng. Sau khi tổ xong thì các cửa theo tổ đều lật bài để so sánh cước bài. Quy định cước bài như sau: Cước lớn nhất là "sáp", tức là ba quân bài giống nhau cùng bộ, khác chất. Nếu nhiều người cùng có bài "sáp" thì "sáp" to thắng "sáp" nhỏ. Cước lớn thứ hai là "liêng", tức là có 03 quân liên tiếp nhau, có thể cùng chất hoặc không cùng chất, nếu nhiều người cùng có "liêng" thì "liêng" to thắng "liêng" nhỏ. Cước lớn thứ ba là "ảnh" tức là ba quân bài đều có hình người. Cuối cùng là tính điểm, tổng điểm tính đến 9 (theo quy định cộng tổng điểm của 03 quân bài lại rồi trừ đi 0 hoặc 10 hoặc 20, quân bài có hình tính bằng 0 điểm, quân A tính bằng 1 điểm), bài nào điểm to thì thắng. Nếu những người chơi cùng điểm thì phải so sánh chất theo thứ tự bé dần là: rô, cơ, bích, nhép. Bài của ai có cước hoặc điểm lớn nhất thì thắng và được thu hết tiền (gồm cả tiền "gà" và tiền "tổ") của những người chơi khác và có quyền chia bài ván sau, có quyền "tổ" đầu tiên của ván bài đó. Cứ như vậy mỗi ván bài diễn ra trong khoảng thời gian từ 3 đến 5 phút.

Cả nhóm thống nhất, nếu ai được cước lớn nhất là "sáp" thì phải bỏ ra 30.000 đồng; ai được cước "liêng đồng hoa" thì bỏ ra 20.000 đồng, để lấy tiền mua đồ ăn, thuốc lá sử dụng chung. Khoảng hơn 09 giờ cùng ngày, H1 đi làm về, biết các bị cáo đang đánh bạc tại phòng ngủ của gia đình, nhưng H1 không nói gì mà để cho các bị cáo tiếp tục đánh bạc tại nhà. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, H2 nhờ H1 đi mua hộ bánh và thuốc lá, H1 đồng ý. Ngọc đưa cho H1 số tiền 150.000 đồng, đây là "tiền gà" của 1 ván và tiền của những người được "sáp", "liêng đồng hoa" bỏ ra để cạnh chỗ Ng ngồi. H1 cầm tiền đi mua 02 gói bánh và 01 bao thuốc lá hết 126.000 đồng mang về cho các bị cáo sử dụng. Các bị cáo đánh bạc đến 15 giờ 00 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Gia Lộc phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo đánh bạc gồm: Phạm Thế Ng có khoảng 6.000.000đồng; Phạm Văn H có khoảng 3.000.000đồng; Vũ Đình Ch có khoảng từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng; Đào Văn T có khoảng 1.700.000đồng; Vũ Văn H2 có 600.000 đồng. Các bị cáo đều xác định số tiền thu giữ trên chiếu bạc, thu trong người, trong ví các bị cáo và số tiền 150.000 đồng đưa cho H1 đi mua đồ ăn đều là tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh

bạc, tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc là 14.410.000 đồng (mười bốn triệu bốn trăm mười nghìn đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2021/HS-ST ngày 31/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đã quyết định: Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2, các điểm a, b khoản 3 Điều 106, các điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với tất cả các bị cáo; Áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Trí H1, Phạm Thế Ng, Vũ Đình Ch; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn H2; điểm i, p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Phạm Văn H2.

Căn cứ Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn H2, Phạm Thế Ng, Đào Văn T (tên gọi khác: Đào Văn T).

Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Trí H1 và bị cáo Vũ Văn H2.

Căn cứ Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Đình Ch.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Trí H1, Vũ Văn H2, Phạm Văn H, Phạm Thế Ng, Vũ Đình Ch, Đào Văn T (tên gọi khác: Đào Văn T) phạm tội "Đánh bạc".

2. Hình phạt chính:

+ Xử phạt bị cáo Vũ Trí H1 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20(hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Văn H2 09(chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18(mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Thế Ng 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Đào Văn T (tên gọi khác: Đào Văn T) 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Đình Ch 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo để sung quỹ Nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Vũ Trí H1 và bị cáo Vũ Văn H2 cho UBND xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo Vũ Trí H1, bị cáo Vũ Văn H2 thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Vũ Đình Ch cho UBND xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền các bị cáo Vũ Trí H1, Vũ Văn H2, Phạm Văn H, Phạm Thế Ng, Vũ Đình Ch, Đào Văn T (tên gọi khác: Đào Văn T) mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên về việc xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 13/8/2021 các bị cáo Phạm Văn H, Phạm Thế Ng, Đào Văn T (tên gọi khác T) gửi đơn kháng cáo đề nghị được hưởng án treo và miễn, giảm hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị cho hưởng án treo và miễn, giảm hình phạt bổ sung là phạt tiền. Bị cáo H xác định tự bào chữa cho mình tại phiên tòa và nộp thêm tài liệu gồm Giấy chứng nhận hộ cận nghèo-hộ nghèo, bệnh án giám định khả năng lao động của ông Phạm Văn H, Giấy xác nhận người khuyết tật của Phạm Văn H, Đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn của Phạm Văn H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, 356 của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS), không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đề nghị Xử phạt bị cáo Phạm Thế N 09 (chín) tháng tù, bị cáo Phạm Văn H 08 (tám) tháng tù, bị cáo Đào Văn T (tên gọi khác: Đào Văn T) 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày bắt đi thi hành án. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền các bị cáo Phạm Văn H, Phạm Thế Ng, Đào Văn T (tên gọi khác: Đào Văn T) mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên kháng cáo phù hợp quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Hiệu là người khuyết tật nhưng tinh thần minh mẫn, tỉnh táo, tự nguyện không đề nghị người trợ giúp pháp lý, bị cáo tự bào chữa cho mình tại phiên tòa. Đối với bị cáo Nguyễn Trí H1 mặc dù không kháng cáo, không bị kháng nghị tuy nhiên xem xét toàn diện vụ án xét thấy phần bản án sơ thẩm có liên quan đến bị cáo nên HĐXX quyết định xem xét về phần hình phạt đối với bị cáo.

[2] Về nội dung: Trong khoảng thời gian từ 08 giờ 30 phút, đến 15 giờ ngày 20/01/2021, bị cáo Vũ Trí H1 đồng ý cho các bị cáo Vũ Văn H2, Phạm Văn H, Phạm Thế Ng, Vũ Đình Ch, Đào Văn T (tên gọi khác Đào Văn T) đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức "đánh liêng" tại nhà ở thôn Đ, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương thì bị lực lượng Công an huyện G phát hiện lập biên bản, thu giữ vật chứng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 14.410.000 đồng (mười bốn triệu bốn trăm mười nghìn đồng). Các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thu lợi bất chính các bị cáo vẫn cố ý cùng nhau thực hiện. Bị cáo Vũ Trí H sử dụng nhà ở của mình để cho 05 người đánh bạc cùng một lúc, với tổng số tiền đánh bạc là 14.410.000 đồng nên hành vi của bị cáo Vũ Trí H1 đồng phạm với vai trò người giúp sức. Như vậy, cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội "đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự (BLHS) là có căn cứ. Về tội danh các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị nên HĐXX không xem xét.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo HĐXX xét thấy: Bản án sơ thẩm xác định bị cáo Ngọc tham gia đánh bạc thời gian dài, có số tiền đánh bạc nhiều nên có vị trí thứ ba, bị cáo H tham gia đánh bạc từ đầu, có số tiền đánh bạc nhiều thứ hai nên có vị trí thứ tư. Bị cáo T tham gia đánh bạc dài nhưng có số tiền đánh bạc ít nên có vị trí cuối cùng như vậy là phù hợp. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo H, Ng phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 của BLHS. Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân không tốt, đã từng bị xử phạt hành chính, ngoài ra bị cáo Tuyến còn bị kết án đã được xóa án tích. Nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cấp sơ thẩm đã cân nhắc vị trí, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo để quyết định mức hình phạt chính và hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Ng, T (T) là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Ng, T không phát sinh thêm các tình tiết giảm nhẹ nào khác nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt chính và hình phạt bổ sung là phù hợp. Đối với bị cáo H cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt chính là phù hợp nên HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đối với hình phạt bổ sung áp dụng với bị cáo Hiệu, HĐXX xét thấy bị cáo là người khuyết tật nặng, lao động tự do, không có thu nhập ổn định, hoàn

cảnh gia đình khó khăn, là hộ nghèo – cận nghèo, bố bị cáo là Phạm Văn H bị liệt hai chi dưới, bản án sơ thẩm áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Do vậy, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo của bị cáo Hiệu, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Để đảm bảo cho việc thi hành án nên cần bắt tạm giam bị cáo sau khi kết thúc phiên tòa phúc thẩm.

[4] Đối với Vũ Trí H1, mặc dù không có kháng cáo, không bị kháng nghị, tuy nhiên xem xét toàn diện bản án thì thấy: Bị cáo không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng sử dụng nhà ở của mình cho 05 bị cáo đánh bạc, trực tiếp đi mua đồ ăn, thuốc lá cho các bị cáo khác, nên bị cáo là người giúp sức, tạo điều kiện về địa điểm cho các bị cáo khác đánh bạc nhưng bản án sơ thẩm xác định bị cáo có vị trí có vai trò chính trong vụ án là không đúng và áp dụng mức hình phạt là 10 tháng tù cho hưởng án treo là nặng hơn so với các bị cáo khác trực tiếp đánh bạc là chưa phù hợp. Do vậy cần sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo Hùng theo hướng giảm nhẹ hình phạt tù cho hưởng án treo.

[5] Từ phân tích trên, HĐXX căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; 356, điểm a, c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Thế Ng, Đào Văn T (tên gọi khác Đào Văn T); Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Văn H. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 40/2021/HS-ST ngày 31/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt chính và hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Thế Ng, Đào Văn T (tên gọi khác Đào Văn T) và phần hình phạt chính đối với Phạm Văn Hiệu. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 40/2021/HS-ST ngày 31/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn H và hình phạt chính đối với bị cáo Vũ Trí H.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Phạm Thế Ng, Đào Văn T kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Phạm Văn H kháng cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Vũ Trí H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; 356, điểm a, c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Thế Ng, Đào Văn T (tên gọi khác Đào Văn T); Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Văn H.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 40/2021/HS-ST ngày 31/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gi, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt chính và hình phạt

bổ sung đối với bị cáo Phạm Thế Ng, Đào Văn T (tên gọi khác Đào Văn T) và phần hình phạt chính đối với Phạm Văn H.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 40/2021/HS-ST ngày 31/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn H và hình phạt chính đối với bị cáo Vũ Trí H1.

1. Về Hình phạt chính:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17, Điều 58 và 38, điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Phạm Thế Ng 09** (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 58 và 38, điểm p, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Phạm Văn H 08** (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17, Điều 58 và 38, điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Đào Văn T** (tên gọi khác: Đào Văn T) **08** (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. (Đã bắt tạm giam sau khi kết thúc phiên tòa phúc thẩm ngày 10/11/2021).

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17, Điều 58 và 65, điểm s, i, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Vũ Trí H1 8** (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **16** (Mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Trí Hùng cho UBND xã Thống Kênh, huyện G, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền các bị cáo Phạm Thế Ng, Đào Văn T (tên gọi khác: Đào Văn T) mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Văn H

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Văn H1, Vũ Trí H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Phạm Thế Ng, Đào Văn T (tên gọi khác Đào Văn T) mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND, VKSND, Chi cục Thi hành án dân sự huyện G;
- QCSĐT Công an huyện G;
- UBND xã Th, huyện G;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ, lưu Tòa GD&NCTN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Minh Tân